

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho người nghèo
đang sử dụng loại phương tiện xe ba, bốn bánh tự chế
trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông

Căn cứ Chỉ thị số 1405/CT-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện quản lý xe công nông, xe cơ giới ba bánh, xe thô sơ ba, bốn bánh theo quy định tại Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 và Nghị quyết số 05/2008/NQ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ;

Nhằm hỗ trợ cho các đối tượng thuộc hộ nghèo đang sử dụng các loại phương tiện xe ba, bốn bánh tự chế có điều kiện chuyển đổi ngành nghề khác, loại phương tiện khác nhằm tiếp tục ổn định đời sống, vươn lên thoát nghèo;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 7594/LĐTĐBXH-VPB ngày 19 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về đối tượng được hỗ trợ

Người nghèo (có mã số hộ nghèo giai đoạn 2 của thành phố) được Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn khảo sát và lập danh sách xác nhận, đang sử dụng loại phương tiện xe ba, bốn bánh tự chế để làm phương tiện mưu sinh trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Về chính sách hỗ trợ

1. Chính sách hỗ trợ không hoàn lại, bao gồm:

a) Hỗ trợ đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc chuyển đổi nghề.

b) Hỗ trợ ban đầu cho hộ nghèo và hộ cận chuẩn nghèo (có mã số) (gọi tắt là hỗ trợ ban đầu).

c) Hỗ trợ 100 (một trăm) xe gắn máy hai bánh cho hộ nghèo khó khăn nhất, có thu nhập từ 5 triệu đồng/người/năm trở xuống.

2. Chính sách hỗ trợ cho vay vốn lãi suất ưu đãi và có bù lãi suất cho người vay:

a) Hỗ trợ vốn vay mua sắm phương tiện làm ăn sau khi học nghề (máy móc thiết bị) hoặc chuyển đổi nghề.

b) Hỗ trợ vốn vay mua xe hai hoặc bốn bánh được phép lưu hành theo quy định (thay thế xe tự chế cũ) để làm phương tiện làm ăn (vận chuyển khách hoặc hàng hóa).

c) Hỗ trợ vốn vay để tham gia làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Điều 3. Về mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và phương thức thực hiện

1. Đối với chính sách hỗ trợ không hoàn lại:

a) Về mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ đào tạo nghề: Áp dụng mức hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo theo chương trình xóa đói giảm nghèo thành phố, mức hỗ trợ được căn cứ theo giá học phí của cơ sở đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo nghề, nhưng tối đa không quá 3.600.000 đồng/người/khóa đối với khóa đào tạo trung cấp và sơ cấp (kể cả đào tạo lái xe hoặc chuyển đổi hạng của bằng lái xe để chuyển đổi nghề).

- Hỗ trợ ban đầu: Mức hỗ trợ là 7.000.000 đồng/hộ nghèo có phương tiện xe. Đối với trường hợp hộ nghèo có nhu cầu vốn lớn hơn mức hỗ trợ ban đầu để tổ chức sản xuất - kinh doanh dịch vụ, sẽ được vay vốn bổ sung từ nguồn Quỹ Xóa đói giảm nghèo hoặc vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương và được hướng dẫn chính sách hỗ trợ bù lãi suất trong thời gian 3 năm.

- Hỗ trợ 100 xe mô tô hai bánh để làm phương tiện sinh sống cho 100 hộ nghèo khó khăn có thu nhập thấp bình quân từ 5 triệu đồng/người/năm trở xuống (15 triệu đồng/xe Honda Wave α theo mẫu thiết kế do Công ty Honda Việt Nam sản xuất) (100 hộ nghèo này sẽ không nhận hỗ trợ ban đầu).

b) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn ngân sách thành phố cấp cho việc hỗ trợ đào tạo nghề nhằm chuyển đổi nghề và hỗ trợ xe mô tô hai bánh cho 100 hộ nghèo có thu nhập bình quân từ 5 triệu đồng/người/năm trở xuống.

- Ủy ban nhân dân quận - huyện được cân đối sử dụng nguồn ngân sách địa phương và tổ chức vận động từ các mạnh thường quân để thực hiện việc hỗ trợ ban đầu (7.000.000 đồng/hộ) cho số người nghèo (hộ nghèo) có sử dụng xe ba, bốn bánh làm phương tiện mưu sinh, nhằm giúp họ tổ chức sản xuất - kinh doanh dịch vụ ổn định cuộc sống thoát nghèo bền vững.

c) Phương thức thực hiện:

- Về đào tạo nghề: Việc tổ chức dạy nghề cho đối tượng quy định tại Điều 1 do các cơ sở dạy nghề thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức thực hiện (các trung tâm dạy nghề, các trường nghề, các doanh nghiệp có chức năng đào tạo nghề giải quyết việc làm).

- Về hỗ trợ ban đầu cho hộ nghèo: Do Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn lập danh sách hộ nghèo thuộc đối tượng thực hiện đề án trình Ủy ban nhân dân quận - huyện xét duyệt hỗ trợ.

- Về hỗ trợ 100 xe cho hộ nghèo có thu nhập dưới 5 triệu đồng/người/năm: Giao Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn lập danh sách hộ nghèo thuộc đối tượng thực hiện đề án đề nghị Ủy ban nhân dân quận - huyện có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và phê duyệt (thông qua Thường trực Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và Việc làm thành phố tổng hợp và đề xuất).

2. Đối với chính sách cho vay vốn ưu đãi:

a) Đối với hộ nghèo có mã số (hộ khẩu KT1, KT2, KT3) được hỗ trợ vay vốn từ Quỹ Xóa đói giảm nghèo (gọi tắt là Quỹ 140), mức vay tối đa không quá 50 (năm mươi) triệu đồng/hộ. Ngoài ra, hộ nghèo có thành viên đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài được vay vốn từ chương trình xuất khẩu lao động của Ngân hàng Chính sách xã hội với mức vay tối đa không quá 30 (ba mươi) triệu đồng/hộ.

b) Nguồn vốn vay: Từ Quỹ Xóa đói giảm nghèo và các chương trình vay quốc gia về việc làm, cho vay hộ nghèo và xuất khẩu lao động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

c) Mức hỗ trợ lãi vay:

- Đối với hộ nghèo vay vốn từ nguồn Quỹ Xóa đói giảm nghèo, được ngân sách thành phố hỗ trợ lãi vay 4%/năm trên số dư nợ thực tế. Phần chênh lệch với lãi suất thực vay, hộ nghèo tự trả là 2%/năm; thời gian hỗ trợ lãi vay là 03 năm.

- Đối với hộ vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội (từ các chương trình quốc gia về việc làm, cho vay hộ nghèo và xuất khẩu lao động) được ngân sách thành phố hỗ trợ lãi vay với mức 5,8%/năm trên số dư nợ thực tế. Phần chênh lệch với lãi suất thực vay hộ tự trả là 2%/năm; thời gian hỗ trợ lãi vay là 03 năm.

d) Phương thức thực hiện cho vay:

- Đối với Quỹ 140: Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm phường - xã, thị trấn thực hiện các thủ tục giải ngân vốn vay trên cơ sở đơn vay vốn của hộ được thẩm định và phê duyệt.

- Đối với vốn vay thuộc các chương trình quỹ quốc gia về việc làm, cho vay hộ nghèo và xuất khẩu lao động: Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố thực hiện các thủ tục giải ngân vốn vay trên cơ sở dự án vay vốn của hộ được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

đ) Thanh toán phần hỗ trợ lãi vay do Sở Tài chính trực tiếp cấp phát:

- Đối với hộ gia đình vay vốn Quỹ 140: Hàng quý, Ủy ban nhân dân quận - huyện tạm ứng ngân sách quận - huyện để chi trả phần hỗ trợ lãi vay cho Quỹ Xóa đói giảm nghèo của Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm phường - xã, thị trấn nơi cho hộ vay vốn. Việc chuyển trả phần hỗ trợ lãi vay do Sở Tài chính thành phố chuyển đến Ủy ban nhân dân quận - huyện theo kế hoạch 6 tháng/lần và thực hiện quyết toán theo quy định.

- Đối với hộ gia đình vay vốn chương trình quốc gia về việc làm, cho vay hộ nghèo, xuất khẩu lao động thuộc Ngân hàng Chính sách xã hội: Sở Tài chính trực tiếp cấp phát cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố theo kế hoạch 6 tháng/lần và thực hiện quyết toán theo quy định.

Điều 4. Về tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và việc làm) chịu trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện lập kế hoạch triển khai thực hiện đề án về cơ chế chính sách hỗ trợ và biện pháp tổ chức chuyển đổi nghề cho người sử dụng phương tiện xe ba, bốn bánh tự chế được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm và cho vay vốn đối với số đối tượng trên, đảm bảo đúng chế độ, chính sách và thời gian thực hiện theo quy định.

c) Hướng dẫn các quận - huyện, phường - xã, thị trấn tổ chức xét duyệt cho vay Quỹ Xóa đói giảm nghèo theo nhu cầu vay của đối tượng để chuyển đổi ngành nghề phù hợp.

d) Giới thiệu các cơ sở đào tạo nghề lái xe đào tạo nghề cho các đối tượng có nhu cầu học và thi lấy bằng lái xe phù hợp.

đ) Chủ trì và phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố tổ chức thẩm định và xét duyệt dự án vay vốn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

a) Cân đối nguồn kinh phí và trình Ủy ban nhân dân thành phố ghi bổ sung chỉ tiêu kế hoạch vốn năm 2009 và các năm về sau cho các nguồn quỹ để thực hiện đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối kinh phí hỗ trợ lãi vay theo chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

c) Theo dõi, giám sát kết quả hoạt động của đề án thực hiện chính sách hỗ trợ và chuyển đổi nghề cho người sử dụng phương tiện xe ba, bốn bánh tự chế.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối kinh phí hỗ trợ lãi vay theo chỉ tiêu Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận - huyện về quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn kinh phí được cấp phát để thực hiện đề án.

c) Theo dõi việc cấp phát, giám sát việc chi tiêu, thanh quyết toán tài chính theo luật định. Cấp bổ sung vốn cho Quỹ Quốc gia về việc làm nhằm bảo đảm nguồn vốn thực hiện theo kế hoạch năm 2009 và các năm về sau của các Quỹ này.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố chịu trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định và xét duyệt dự án, chuẩn bị nguồn vốn để giải ngân.

b) Chỉ đạo điều hành các Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội quận - huyện thực hiện giải ngân dự án, thu hồi nợ, lãi và xử lý nợ theo đúng quy định.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp các trường hợp bị rủi ro để báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo quy định.

d) Giám sát tình hình thực hiện cho vay vốn, tổng hợp báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng và hàng năm về Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ngành liên quan.

5. Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm:

a) Giao cho Ban Xóa đói giảm nghèo và việc làm quận - huyện chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn cho Ban Xóa đói giảm nghèo và việc làm phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện của các hộ nghèo trên địa bàn phường - xã, thị trấn.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn giao cho Ban Xóa đói giảm nghèo và việc làm phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm phối hợp với Tổ dân phố, Ban điều hành Khu phố, Ấp chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, xem xét việc hỗ trợ ban đầu (7.000.000 đồng/hộ) kết hợp chặt chẽ với việc tư vấn cho người nghèo - hộ nghèo trong việc đào tạo nghề để chuyển đổi nghề (thông qua giải quyết việc làm) và vay vốn chuyển đổi nghề, đảm bảo phát huy đồng vốn được hỗ trợ ban đầu và vay vốn thêm để vươn lên thoát nghèo có hiệu quả.

c) Tổ chức vận động mạnh thường quân tham gia hỗ trợ ban đầu cho người nghèo (hộ nghèo) sử dụng phương tiện xe ba, bốn bánh tự chế để mưu sinh.

d) Xem xét và đề nghị danh sách hộ nghèo khó khăn nhất (có thu nhập từ 5 triệu đồng/người/năm trở xuống) là đối tượng được hỗ trợ thông qua Ủy ban nhân dân quận - huyện duyệt cho từng địa phương gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố tổng hợp và phân bổ số lượng xe Honda Wave α .

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thu hồi và xử lý phương tiện xe ba, bốn bánh của người nghèo - hộ nghèo khi đã thực hiện hỗ trợ ban đầu.

e) Chỉ đạo Phòng Tài chính quận - huyện nhận điều tiết từ Sở Tài chính và cung cấp kinh phí hỗ trợ ban đầu cho các đối tượng; tạm ứng tiền hỗ trợ lãi vay cho Ban Xóa đói giảm nghèo và việc làm quận - huyện, phường - xã, thị trấn để thực hiện hoạt động quản lý nguồn vốn vay từ Quỹ 140. Thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

g) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với trung tâm dạy nghề, các trường nghề của quận - huyện, các doanh nghiệp trên địa bàn và các trung tâm giới thiệu việc làm tổ chức rà soát lập danh sách người sử dụng phương tiện xe ba, bốn bánh tự chế có nhu cầu học nghề, giải quyết việc làm. Qua đó, tổ chức tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi nghề hoặc giới thiệu việc làm cho người sử dụng phương tiện xe ba, bốn bánh tự chế trên địa bàn.

h) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc các cơ sở dạy nghề thực hiện việc đào tạo nghề cho đối tượng trên.

6. Cơ sở dạy nghề (kể cả doanh nghiệp) trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm: Tổ chức tư vấn, tuyển sinh, dạy nghề theo đúng đối tượng và chất lượng.

7. Các trung tâm giới thiệu việc làm và doanh nghiệp: Tổ chức đối thoại, hướng dẫn người lao động tham gia học nghề. Trên cơ sở đó, giải quyết việc làm phù hợp với khả năng làm việc của người lao động.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài